TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 726/2024/DS-ST
Ngày: 14-11-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Công Nhân

2. Ông Nguyễn Đình Rành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 546/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 293/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024; Thông báo dời ngày mở lại phiên tòa số: 638/TB-TA ngày 17/9/2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 686/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2024; Thông báo mở lại phiên tòa số: 40/TB-TA ngày 23/10/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Trụ sở: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - 111A đường P, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Châu Bích N, sinh năm 1994; ông Nguyễn Hải T và ông Võ Thành N (Giấy ủy quyền số: 247768.24 ngày 07/11/2024 của Ngân hàng Q).

Cùng địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P – Số 26 đường U, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 47 lô O Cư xá V, đường B, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 4/1 đường N, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 17/13C đường T, tổ 1, khu phố 1, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà Châu Bích N có mặt tại phiên tòa, ông Nguyễn Hải T và ông Võ Thành N, bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/10/2021 của Ngân hàng TMCP Q (sau đây viết tắt là Ngân hàng Q) và quá trình giải quyết vụ án bà Châu Bích N là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

- Ngày 05/09/2018, bà Nguyễn Thị Thanh T có ký với Ngân hàng Q - Chi nhánh T - Phòng giao dịch C Hợp đồng tín dụng số: 1243.18.805.HĐTD để vay số tiền 287.000.000 đồng; mục đích vay để thanh toán tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET; thời hạn vay 84 tháng, từ ngày 07/09/2018 đến ngày 06/09/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,99%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,19%/năm. Trả gốc hàng tháng vào ngày 05 dương lịch; mỗi tháng trả 3.417.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.389.000 đồng. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 05/10/2018. Trả phí theo quy đinh của Ngân hàng Q từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Khoản vay có tài sản bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 1243.18.805.HĐTC ngày 05/09/2018. Tuy nhiên, Ngân hàng Q không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng số: 1243.18.805.HĐTD, Ngân hàng Q đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Thanh T nhận đủ số tiền 287.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 1243.18.805.KUNN ngày 06/09/2018.

- Ngoài ra, ngày 21/10/2019, bà Nguyễn Thị Thanh T có ký với Ngân hàng Q Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản; Bản chấp thuận về Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Theo đó, Ngân hàng Q đã đồng ý cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh T thẻ tín dụng loại thẻ: Ngân hàng Q Financial Free; số thẻ: 5128240001198389; hạn mức sử dụng là 28.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng Q trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đối với Hợp đồng tín dụng số: 1243.18.805. HĐTD ngày 05/09/2018, bà Nguyễn Thị Thanh T đã thanh toán cho Ngân hàng Q được số tiền là 362.477.282 đồng (trong đó gốc 287.000.000 đồng và lãi là 75.477.282 đồng). Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Thanh T đã sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q Financial Free để giao dịch với số tiền 72.363.310 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền 54.660.873 đồng gồm

nợ gốc 43.887.843 đồng, nợ lãi 5.967.336 đồng và nợ phí 4.805.694 đồng, sau đó thì ngưng không thanh toán gốc, lãi đúng theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngân hàng Q đã nhiều lần làm việc, thông báo yêu cầu trả nợ nhưng bà Nguyễn Thị Thanh T vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng Q, nên ngày 10/9/2021 Ngân hàng Q đã khoá thẻ tín dụng Ngân hàng Q Financial Free của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Do bà Nguyễn Thị Thanh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng Q yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 87.801.953 đồng, trong đó dư nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số: 1243.18.805.HĐTD ngày 05/09/2018 là 27.556.056 đồng (gồm lãi trong hạn 14.920.429 đồng, lãi quá hạn 12.635.628 đồng); dư nợ thẻ tín dụng Ngân hàng Q Financial Free; số thẻ: 5128240001198389 là 60.245.897 đồng (gồm nợ gốc 28.475.467 đồng, lãi quá hạn 31.770.430 đồng) và bà Nguyễn Thị Thanh T còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ; Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản và Bản chấp thuận về Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q đã ký với Ngân hàng Q.

- *Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Thanh T thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bà T không có mặt theo giấy triệu tập, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Thanh T thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà T vẫn không có mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà Châu Bích N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán ngay cho Ngân hàng Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/11/2024 là là 89.249.746 đồng, trong đó dư nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số: 1243.18.805. HĐTD ngày 05/9/2018 là 27.740.007 đồng (gồm lãi trong hạn 14.920.429 đồng, lãi quá hạn 12.819.578 đồng); dư nợ thẻ tín dụng Ngân hàng Q Financial Free; số thẻ: 5128240001198389 là 61.509.740 đồng (gồm nợ gốc 28.475.467 đồng, lãi quá hạn 33.034.272 đồng) và bà Nguyễn Thị Thanh T còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/11/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản và Bản chấp thuận về Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q đã ký với Ngân hàng Q nêu trên. Không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 1243.18.805.HĐTC ngày 05/09/2018.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Toà án tống đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa (lần 2) nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, giao nhận thông báo thụ lý vụ án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 85 và Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán các khoản nợ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ như đã nêu trên. Xét đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng, bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Thông báo mở lại phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q về việc buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng Q tổng số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 14/11/2024 là 89.249.746 đồng, trong đó dư nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số: 1243.18.805.HĐTD ngày 05/9/2018 là 27.740.007 đồng (gồm lãi trong hạn

14.920.429 đồng, lãi quá hạn 12.819.578 đồng); dư nợ thẻ tín dụng Ngân hàng Q Financial Free; số thẻ: 5128240001198389 là 61.509.740 đồng (gồm nợ gốc 28.475.467 đồng, lãi quá hạn 33.034.272 đồng) và bà Nguyễn Thị Thanh T còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 15/11/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ; Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản và Bản chấp thuận về Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q mà bà T đã ký với Ngân hàng Q nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1.1] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Q về việc buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số: 1243.18.805. HĐTD ngày 05/9/2018 với số tiền là 27.740.007 đồng (gồm lãi trong hạn 14.920.429 đồng, lãi quá hạn 12.819.578 đồng).

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 1243.18.805.HĐTD ngày 05/9/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 1243.18.805.KUNN ngày 06/9/2018 đã có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Thanh T đã vay của Ngân hàng Q số tiền là 287.000.000 đồng với mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ nêu trên. Về lãi suất: Tại mục 1.4 của Hợp đồng tín dụng và tại mục 6 của Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, các bên đã thỏa thuận về lãi suất phù hợp quy định Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ bảng tính lãi Hợp đồng tín dụng số: 1243.18.805.HĐTD ngày 05/9/2018, tính đến hết ngày 14/11/2024 bà Nguyễn Thị Thanh T còn nợ Ngân hàng Q số tiền là 27.740.007 đồng (gồm lãi trong hạn 14.920.429 đồng, lãi quá hạn 12.819.578 đồng, nên yêu cầu của Ngân hàng Q về việc buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán tiền nợ lãi như đã nêu trên là có căn cứ, được chấp nhận.

[3.1.2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Q về việc buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán khoản nợ của thẻ tín dụng Ngân hàng Q Financial Free; số thẻ: 5128240001198389 với số tiền là 61.509.740 đồng (gồm nợ gốc 28.475.467 đồng, lãi quá hạn 33.034.272 đồng).

Căn cứ Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản; Bản chấp thuận về Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q và Bảng tính lãi thẻ tín dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q Financial Free; số thẻ: 5128240001198389 khách hàng Nguyễn Thị Thanh T ngày 14/11/2024 của Ngân hàng Q có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Thanh T có sử dụng thẻ Ngân hàng Q Financial Free để thực hiện giao dịch, tiêu xài cá nhân với số tiền là 72.363.310 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền 54.660.873 đồng gồm nợ gốc 43.887.843 đồng, nợ lãi 5.967.336 đồng và nợ phí 4.805.694 đồng. Còn nợ Ngân hàng Q vốn gốc là 28.475.467 đồng và nợ lãi quá hạn là 33.034.272 đồng, nên yêu cầu của Ngân hàng Q về việc buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán dư nợ thẻ tín dụng như đã nêu trên là có căn cứ được chấp nhận.

[3.2] Về tài sản bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số: 1243.18. 805.HĐTD ngày 05/9/2018 là xe ôtô hiệu CHEVROLET biển số 51G-673.63 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 1243.18.805.HĐTC ngày 05/09/2018 và Phụ lục 1 kèm theo hợp đồng. Do Ngân hàng Q không yêu cầu xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.462.487 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Q.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/11/2024 là 89.249.746 (tám mươi chín triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn bảy trăm bốn mươi sáu) đồng, *trong đó dư nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số: 1243.18.805. HĐTD ngày 05/9/2018 là 27.740.007 đồng (gồm lãi trong hạn 14.920.429 đồng, lãi quá hạn 12.819.578 đồng); dư nợ thẻ tín dụng Ngân hàng TMCP Q Financial Free; số thẻ: 5128240001198389 là 61.509.740 đồng (gồm nợ gốc 28.475.467 đồng, lãi quá hạn 33.034.272 đồng).*

Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 15/11/2024, cho đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Thị Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 1243.18.805.HĐTD ngày 05/9/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 06/9/2018 và Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 21/10/2019; Bản chấp thuận về Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín

dụng Ngân hàng TMCP Q.

1.2. Ngay khi bà Nguyễn Thị Thanh T thanh toán dứt nợ thì Ngân hàng TMCP Q có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T bản chính các giấy tờ sở hữu về tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 1243.18.805.HĐTC và Phụ lục 1 kèm theo hợp đồng ký ngày 05/09/2018 giữa Ngân hàng TMCP Q và bà Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.462.487 (bốn triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi bảy) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.381.000 (năm triệu ba trăm tám mươi mốt ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0017683 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (Thúy Loan)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA